TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH A	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/DS-ST
Ngày: 05 - 02 - 2021
V/v: "Tranh chấp dân sự
về Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Trần Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn H.

2. Bà Dương Triết M.

***- Thư ký phiên toà*:** bà Đặng Huỳnh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị L - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2020/TLST-DS ngày 01/10/2020 về việc "Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2020/QĐXX-DS ngày 01/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2020/QĐST-DS ngày 18/12/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Dương H , sinh năm 1973. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện T , tỉnh A .

2. Bị đơn: ông Nguyễn Hoài C , sinh năm 1988. (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H , xã Đ , huyện T , tỉnh A .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 27/11/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Dương H trình bày: do chỗ quen biết nên ngày 03/9/2019 (âm lịch), ông Nguyễn Hoài C có đến nhà ông Dương H hỏi vay 13.000.000 đồng. Khi cho ông C vay, ông H có lập hợp đồng cho vay tài sản, đưa ông C đọc lại và ký tên vào hợp đồng. Các bên thỏa thuận lãi suất 03%/tháng, đóng lãi hàng tháng, hạn trả vào ngày 15/8/2020. Tuy nhiên, từ khi vay tiền đến nay ông C không đóng lãi, cũng không trả vốn cho

ông H. Mặc dù ông H đã nhiều lần đến nhà yêu cầu ông C trả nợ nhưng ông C cố tình né tránh, không thực hiện. Nay ông H yêu cầu ông Nguyễn Hoài C có trách nhiệm trả cho ông H số tiền 13.000.000 đồng theo hợp đồng vay tài sản ngày 03/9/2019 và lãi suất 1,6%/tháng kể từ ngày 03/9/2019 âm lịch (ngày 01/10/2019 dương lịch) đến khi xét xử xong.

Bị đơn ông Nguyễn Hoài C vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết. Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Hoài C được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt là vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* qua xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Hoài C có nghĩa vụ trả cho ông Dương H số tiền vốn 13.000.000 đồng và lãi suất 1,6%/tháng, kể từ ngày 03/9/2019 (âm lịch) cho đến nay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Hoài C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: đây là tranh chấp dân sự về "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Hoài C có đăng ký thường trú tại ấp H , xã Đ , huyện T , tỉnh A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Hoài C đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, các lần triệu tập ông C đều vắng mặt, không lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông C .

[3] Về nội dung: ông Dương H yêu cầu ông Nguyễn Hoài C trả cho ông H số tiền vay là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng). Chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra là Hợp đồng vay tài sản ngày 03/9/2019.

[3.1] Xét yêu cầu của ông Dương H thấy rằng, ông H với ông Nguyễn Hoài C có xác lập hợp đồng vay tài sản, được thể hiện bằng Hợp đồng vay ngày 03/9/2019 do ông C ký nhận vay của ông H 13.000.000 đồng. Như vậy, hợp đồng vay tài sản giữa ông Dương H và ông Nguyễn Hoài C thực tế có xảy ra, được thực hiện trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng hợp pháp và có giá trị pháp lý từ thời điểm giao kết.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Hoài C để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đối chiếu nợ. Tuy nhiên, ông C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không lý do và cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của ông H đối với số nợ 13.000.000 đồng.

[3.3] Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 06/01/2021, ông H đề nghị tạm ngừng phiên tòa để đương sự tự thỏa thuận về lãi suất nên Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa. Ngày 08/01/2021, ông H có đơn khởi kiện bổ sung, ngoài yêu cầu ông C trả số tiền vốn 13.000.000 đồng, ông H còn yêu cầu ông C trả lãi 1,6%/tháng kể từ ngày 03/9/2019 âm lịch (tức là ngày 01/10/2019 dương lịch) đến khi xét xử xong.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông H khởi kiện yêu cầu trả số tiền 13.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc ông Nguyễn Hoài C có nghĩa vụ trả cho ông Dương H số tiền 13.000.000 đồng.

Về lãi suất: mặc dù trong hợp đồng vay, các bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi 1,6%/tháng, kể từ ngày 03/9/2019 âm lịch (ngày 01/10/2019 dương lịch) đến khi xét xử xong.

Tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Lãi suất cho vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay,...."*.

Ông Nguyễn Hoài C ký biên nhận nợ ngày 03/9/2019 (âm lịch) nhưng đến nay vẫn chưa trả vốn và lãi nên ông H yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,6%/tháng (tương đương 19,2%/năm). Xét thấy, lãi suất ông H yêu cầu không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay là phù hợp với khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, tiền lãi tính từ ngày 01/10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/02/2021) là 16 tháng 04 ngày. Nguyên đơn tự nguyện làm tròn là 16 tháng; lãi suất 1,6%/tháng. Như vậy, lãi suất được tính như sau: (13.000.000 đồng x 1,6%) x 16 tháng = 3.328.000 đồng.

Tổng số vốn và lãi là: (13.000.000 đồng + 3.328.000 đồng) = 16.328.000 đồng.

Do đó, buộc ông Nguyễn Hoài C phải trả cho ông Dương H tiền vốn và lãi tính đến ngày 05/02/2021 là 16.328.000 đồng (trong đó tiền vốn 13.000.000 đồng; tiền lãi 3.328.000 đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Hoài C bị buộc trả số tiền nêu trên nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông Dương H không phải chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

[6] Xét, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 13.00.000 đồng và lãi suất 1,6%/tháng kể từ ngày 03/9/2019 (âm lịch) đến nay là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương H .

1.1. Buộc ông Nguyễn Hoài C có nghĩa vụ trả cho ông Dương H số tiền vốn và lãi là 16.328.000 đồng (mười sáu triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn đồng).

1.2. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Hoài C phải chịu 816.400 đồng (tám trăm mười sáu nghìn, bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Ông Dương H không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 325.000 đồng (ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng), đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003960, ngày 01 tháng 10 năm 2020 và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008166, ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh A .

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh A ;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn H